

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH NGHỆ AN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16 /2025/HNGĐ-PT

Ngày 12 - 8 - 2025.

“V/vly hôn& tranh chấp nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Kiều Hương

Bà Trần Thị Mỹ Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đạt – Thư ký viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 7 và ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2025/TLPT-HNHD ngày 04 tháng 7 năm 2025 về việc *“ly hôn& tranh chấp nuôi con chung”*.

Do có kháng cáo của chị Nguyễn Thị N là nguyên đơn đối với bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2025/HNGĐ - ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu (nay Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Nghệ An).

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2025/QĐPT-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn H, thị trấn C huyện Q,(nay xã Q, tỉnh Nghệ An). Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đoàn Văn H; sinh năm: 1990; công tác tại: chi nhánh M - Công ty L - đoàn luật sư thành phố H.Có mặt

Bị đơn: Anh Hoàng Nghĩa H1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Q(nay xã Q, tỉnh Nghệ An). Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/02/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Nghĩa H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/8/2019 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 2 năm, về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H1 không quan tâm chăm sóc vợ con, để chị một mình nuôi dưỡng hai con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Chị và anh H1 đã ly thân từ tháng 02 năm 2024 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng không thể giải quyết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh H1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Nguyễn Mai A, sinh ngày 09/4/2021 và Hoàng Nghĩa Phước A1, sinh ngày 21/02/2024. Hiện nay cả hai con đang chung sống cùng chị N. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi cả 02 con chung cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi vì các lý do sau: Trong suốt thời gian chung sống và sau khi vợ chồng ly thân chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc hai cháu. Anh H1 không quan tâm, chăm sóc hai con cũng như không đóng góp bất kỳ khoản tiền nào để hỗ trợ chị N trong việc chăm sóc hai con. Anh H1 là sỹ quan công an, do đặc thù nghề nghiệp thường xuyên liên tục vắng nhà cả ngày lẫn đêm. Phía chị N, sau khi đưa con về nhà ngoại ở, ngày 07/02/2025 chị N được bố mẹ để tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 544, tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất tại: Thôn H, xã Q (nay là thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An). Hiện tại chị N có tổng thu nhập mỗi tháng khoảng 20.000.000 đồng. Ngoài ra, bố mẹ chị N là cán bộ hưu trí, có thu nhập và thời gian chăm sóc các con chị N.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện chị đề nghị anh H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/01 con/01 tháng. Tổng mức cấp dưỡng đối với 02 con chung là 6.000.000 đồng/02 con/01 tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Tại bản tự khai ngày 14/3/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị N rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 14/3/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Nghĩa H1 trình bày: Anh thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Nguyễn Thị N trình bày. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc vui vẻ nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng hiện nay đã ly thân không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị N yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh thống nhất như lời trình bày của chị N về họ tên, ngày tháng năm sinh của các con. Khi ly hôn anh đề nghị được nuôi cháu Hoàng Nguyễn Mai A, sinh ngày 09/4/2021 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh đồng ý giao cháu Hoàng Nghĩa Phước A1, sinh ngày 21/02/2024 cho chị Nguyễn Thị N trực

tiếp và chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh H1 không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và lời trình bày của chị N thì anh H1 hoàn toàn không đồng ý vì những lý do sau: Trong quá trình chung sống và suốt thời gian vợ chồng sống ly thân, anh H1 thường xuyên đưa tiền để chị N nuôi dưỡng các con bằng hình thức tiền mặt và chuyển khoản. Hiện nay, anh H1 là sỹ quan công an có mức thu nhập mỗi tháng 20.000.000 đồng, anh H1 hiện nay ở cùng bố mẹ đẻ tại thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, trên thửa đất có hai ngôi nhà. Một ngôi nhà xây cho anh H1, một ngôi nhà xây cho ông bà. Ông Bà có sức khỏe tốt, yêu thương con cháu. Ngược lại, anh H1 nhận thấy chị N là người không đủ điều kiện để nuôi con vì hiện tại chị N mắc bệnh hiểm nghèo (Ung thư tuyến giáp), thường xuyên phải đi khám và điều trị ở bệnh viện thời gian dài. Hơn nữa, thời điểm vợ chồng chưa xảy ra mâu thuẫn thì chị N ngăn cấm không cho anh H1 đưa các con về nhà thấp hương mỗi dịp giỗ chạp hoặc ngày lễ. Mặc dù chưa ly hôn nhưng chị N ép anh H1 phải ra UBND xã để ký thủ tục thay đổi họ tên cho con gái Hoàng Nguyễn Mai A sang họ mẹ.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 28/20245HNGĐ-ST ngày 16/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu,, tỉnh Nghệ An quyết định:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, Điều 244, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Hoàng Nghĩa H1.

2. Về con chung:

Giao con chung Hoàng Nguyễn Mai A, sinh ngày 09/4/2021 cho anh Hoàng Nghĩa H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Giao con chung Hoàng Nghĩa Phước A1, sinh ngày 21/02/2024 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N về việc: đề nghị anh H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/01 con/01 tháng. Tổng mức cấp dưỡng đối với 02 con chung là 6.000.000 đồng/02 con/01 tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị N và anh H1 vì không ai yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, người trực tiếp nuôi con có thể bị thay đổi theo quy định pháp luật.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền, nghĩa vụ thi hành án dân sự, chi phí tố tụng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/5/2025 nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo 1 phần bản án HNST số 28 ngày 16/5/2025 của toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu về phần quyết định nuôi con. Chị N đề nghị toà án cấp phúc thẩm xét xử xem xét tới hoàn cảnh cuộc sống và công việc của anh H1 không đảm bảo để nuôi con. Cụ thể: Anh H1 là cán bộ công an trực chiến, không đáp ứng được thời gian bên con, chăm con; anh H1 chưa có nhà riêng, đang ở chung với bố mẹ đẻ; con riêng của anh H1 cũng để bố mẹ anh H1 nuôi. Anh H1 ít khi về nhà. Đề nghị toà án cấp phúc thẩm sửa giao cháu Hoàng Nguyễn Mai A cho chị N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm.

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N giữ nguyên nội dung kháng cáo. Anh Hoàng Nghĩa H1 không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của chị N

Phản tranh luận: Các đương sự đều giữ nguyên quan điểm ý kiến của mình đề nghị cấp phúc thẩm xem xét.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn trình bày luận cứ: Về con chung: đề nghị Toà án xem xét dựa trên quyền lợi về mọi mặt và để đảm bảo sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý của con chung nên giao cả hai con chung cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng vì Cháu Hoàng Nguyễn Mai A là con gái, cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ. Từ khi cháu Mai A sinh ra cho đến nay đều do một tay chị N chăm sóc. Nghề nghiệp của bố cháu là Công an nên thường xuyên phải trực và có những lúc phải làm chuyên án nên không thể đảm bảo thời gian chăm sóc con hơn nữa hiện nay cháu Mai A đang ở bị bệnh rối loạn cảm xúc nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, để ổn định tâm lý cho cháu Mai A đề nghị HĐXX giao cháu Mai A cho chị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm vụ việc.

2. Về nội dung: Sau khi phân tích các căn cứ pháp lý và các yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và ý kiến của các đương sự có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Nguyên đơn có đơn kháng cáo đúng thời hạn và nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đúng theo quy định pháp luật nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo: Đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm giao cả hai con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Nguyễn Mai A, sinh ngày 09/4/2021 và cháu Hoàng Nghĩa Phước A1, sinh ngày 21/02/2024. Ly hôn chị N đề nghị được nuôi cả hai con chung, anh H1 đề nghị được nuôi cháu Hoàng Nguyễn Mai A.

Xét thấy, việc nuôi con là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ. Nguyên vọng nuôi con chung của chị N và anh H1 là hoàn toàn chính đáng.

Qua xác minh, thu thập chứng cứ chị N hiện đang làm việc tại công ty TNHH M1 và công ty cổ phần T.M.T với tổng thu nhập mức lương hàng tháng khoảng 20.000.000 đồng. Anh H1 hiện đang làm Công an xã Q với tổng thu nhập hàng tháng là 20.000.000 đồng. Chị N và anh H1 đều có nơi cư trú ổn định tại huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay xã Q, tỉnh Nghệ An); đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con. Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của chị N và anh H1 thấy rằng cả anh H1 và chị N đều có đủ điều kiện để nuôi con và đều không thuộc trường hợp bị Tòa án hạn chế quyền cha mẹ đối với con. Do đó tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào nguyện vọng, điều kiện kinh tế của mỗi bên giao cháu Hoàng Nghĩa Phước A1 (dưới 3 tuổi) cho chị N trực tiếp nuôi, giao cháu Hoàng Nguyễn Mai A cho anh H1 nuôi là phù hợp với thực tế và đảm bảo sự phát triển ổn định về tâm sinh lý cho các cháu.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị N cung cấp giấy khám điều trị tâm lý của cháu Hoàng Nguyễn Mai A và cho rằng nguyên nhân do bị tác động tâm lý từ anh H1. Hội đồng xét xử đã ngừng phiên tòa để anh H1 và chị N đưa cháu Mai A đi khám lại và tư vấn xem ai là người trực tiếp chăm sóc cháu. Tuy nhiên, không có kết quả chỉ định y khoa của bệnh viện về việc chỉ định người trực tiếp chăm sóc, khắc phục bệnh tình cho cháu. Đồng thời không có căn cứ chứng minh nguyên nhân dẫn đến cháu Mai A bị rối loạn của hoạt động và chú ý là do lỗi của anh H1. Chị N không xuất trình được tài liệu chứng cứ cho rằng anh H1 không đủ đạo đức, tình cảm trong việc yêu thương chăm sóc con chung. Vì vậy không có cơ sở để xem xét các nội dung kháng cáo của chị N như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh chị N không được chấp nhận nên phải chịu án phí;

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS : Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 28/2025/HNGĐ - ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu (nay Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Nghệ An).

2. Án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm:

Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0001794 ngày 05/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu (nay phòng Thi hành án dân sự khu vực 4)

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án Hôn nhân gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND KV 4;
- Phòng THADSKV4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hải Minh